

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-7-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Thành;
2. Ông Đào Văn Nô.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 185/2019/TLST-HNGĐ ngày 31/12/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng Tuấn P, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 2, khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 2, khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Tuấn P trình bày:

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn P và bà Nguyễn Thị Lệ H chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 2002. Sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã (nay là phường) K, thị xã T, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 70 ngày 20/02/2006.

Sau khi cưới, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 8/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ với nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất

đồng ý kiến, không tôn trọng lẫn nhau, bà H có quan hệ với người đàn ông khác. Hai bên đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện nhưng không có kết quả.

Trong quá trình hôn nhân, vợ chồng ông P và bà H có với nhau hai con chung tên Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 29/5/2003 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 02/01/2005. Hiện tại, hai cháu đang sinh sống với ông P.

Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được, đời sống chung không thể kéo dài nên ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Tuấn P yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Lệ H.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Hoàng Tuấn P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 29/5/2003 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 02/01/2005.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông P không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà H không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Theo biên bản xác minh ngày 10/01/2020, tại Ban điều hành khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương thể hiện: Ông Nguyễn Hoàng Tuấn P và bà Nguyễn Thị Lệ H là vợ chồng với nhau và sinh sống tại Tổ 2, khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bà H có quan hệ với người khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã T thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, chưa đảm bảo thời hạn đưa vụ án ra xét xử. Quá trình điều tra, việc thu thập chứng cứ, hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và tổng đạt văn bản tố tụng được Tòa án thực hiện đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung: Ông P và bà H tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Ông P và bà H có mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm. Bà H được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng thể

hiện không có thiện chí hòa giải, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên ông P yêu cầu được ly hôn với bà H là có căn cứ. Về con chung, hai con chung tên Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 29/5/2003 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 02/01/2005 hiện đang sống cùng với ông P, điều kiện chăm sóc, giáo dục tốt, đảm bảo cho hai con chung đủ điều kiện để phát triển, hai cháu C và Đ cũng có nguyện vọng được chung sống với ông P. Do đó, ông P yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con là có cơ sở chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung, nợ chung, các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Hoàng Tuấn P là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn là bà Nguyễn Thị Lệ H có địa chỉ cư trú tại tổ 2, khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã có lời khai thể hiện ý kiến của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Tuấn P và bà Nguyễn Thị Lệ H tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã (nay là phường) K, thị xã T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số 09 ngày 20/02/2006 là hôn nhân hợp pháp. Ông P xác định trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, bà H có quan hệ với người khác. Trong quá trình tố tụng, bà H không đến Tòa án tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia tố tụng ở tất cả các lần Tòa án triệu tập. Do đó, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông P và bà H đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông P yêu cầu ly hôn với bà H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng ông P và bà H có hai con chung tên Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 29/5/2003 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 02/01/2005. Hiện tại, hai con chung đang sống cùng ông P, điều kiện chăm sóc, giáo dục được đảm bảo. Ông P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm

sóc hai con là có căn cứ chấp nhận. Ông P không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng Tuấn P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Hoàng Tuấn P đối với bị đơn Nguyễn Thị Lệ H về việc “ly hôn và tranh chấp nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Tuấn P được ly hôn với bà Nguyễn Thị Lệ H.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 29/5/2003 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 02/01/2005 cho ông Nguyễn Hoàng Tuấn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn P và bà Nguyễn Thị Lệ H đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung thì người đang trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng Tuấn P phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số AA/2016/0037500 ngày 24/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã T (01);
- C cục THADS thị xã T (01);
- UBND P. K, thị xã T, tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm